TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế.

Bà Lãnh Thị Mai.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thuấn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Quyên-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn L, giới tính: Nam; sinh ngày 22/02/1980, nơi sinh: Ngọc Đ, H, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt, theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 99-QĐ/UBKTHU ngày 16/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy H4; con ông: Bế Văn H, sinh năm 1948 và bà Trương Thị L1, sinh năm 1956; có vợ là Nông Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện nay đang giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện B, tỉnh Cao Bằng; (có mặt).

2. Hoàng Văn V, giới tính: Nam; sinh ngày 16/3/1991; nơi sinh: P, B, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt, theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 62-QĐ/UBKTHU ngày 10/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B; con ông: Hoàng Văn C1, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị H1, sinh năm 1964; có vợ Nông Thị D và 02 con; tiền

án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện nay đang giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện B, tỉnh Cao Bằng; (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V:

Bà Sầm Thị L2-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 16/12/2024 tại khu vực bãi rác thuộc xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang 2 đối tượng Bế Văn L (sinh năm 1980 trú tại xóm Đ, xã N, huyện H, Cao Bằng) và Hoàng Văn V (sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã P, huyện B, Cao Bằng) có hành vi đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút thuốc phiện.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đỏ trắng bên trong chứa chất nhựa màu đen (nghi thuốc phiện); 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa hạt màu đen (nghi thuốc phiện); 11 gói giấy màu trắng, bên ngoài có ghi chữ nước ngoài; 01 tẩu trúc; 01 chén sứ bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghi thuốc phiện); 01 thanh kim loại; 01 tô vít cán gỗ; 01 chai nhựa màu cam; 01 vỏ lon kim loại (loại vỏ lon cá hộp); 01 bấc đốt làm bằng kim loại; 02 chiếc áo mưa màu xanh: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax dung lượng 64G, màu xanh đen, bên trong lắp sim 0968080455, số IME1: 352863111526054 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51 màu đen, số IME11: 352353111633282/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 804.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn V khai nhận: Gói nilon màu đỏ trắng bên trong chứa chất nhựa màu đen là thuốc phiện, các hạt màu đen bên trong gói nilon màu hồng là sái thuốc phiện, 11 gói giấy màu trắng bên ngoài có chữ nước ngoài là thuốc đau đầu do Trung Quốc sản xuất được sử dụng pha vào thuốc phiện để phục vụ cho việc hút thuốc phiện, những tài liệu, đồ vật như tẩu trúc, 01 chén sứ, 01 thanh kim loại, 01 tô vít cán gỗ, 01 bấc đốt, 01 áo mưa khi Công an bắt quả tang vào ngày 16/12/2024 đều do V đi mua và chuẩn bị. Thuốc phiện là do V bỏ tiền ra mua trước, khi sử dụng xong thuốc phiện L sẽ trả tiền cho V nhưng chưa kịp trả thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số thuốc phiện trên là V đi mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu với giá 200.000 đồng, địa điểm mua thuốc phiện ở P, đường Đ, B, Cao Bằng. Ngoài ra V còn được cùng với L tổ chức sử dụng ma tuý (thuốc phiện) hai lần. Lần thứ nhất sử dụng vào ngày 10/12/2024 L là người chuyển tiền quan tài khoản cho V số tiền 250.000 đồng để mua thuốc phiện, lần thứ hai sử dụng vào trưa ngày 13/12/2024 ban đầu V là người bỏ tiền ra mua thuốc phiện trước, khi gặp nhau tại địa điểm sử dụng thuốc phiện L trả tiền cho V số tiền 200.000 đồng, địa điểm sử dụng đều ở gần bãi rác N, những lần sử dụng thuốc phiện do L không biết chỗ mua nên V đều là người đi mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại P, H2 giáp, B, Cao Bằng. Còn đồ để sử dụng là V

chuẩn bị trước đó, sau mỗi lần cùng L sử dụng V cất dấu ngay gần chỗ bị bắt quả tang.

Bế Văn L khai nhận, L sử dụng lệ thuộc ma túy (thuốc phiện) từ năm 2023. Hình thức sử dụng là dùng tẩu đốt hút. Khoảng 09 giờ ngày 16/12/2024, L nhắn tin qua điện thoại cho V để rủ cùng nhau sử dụng ma túy (thuốc phiện) được V đồng ý, V bỏ ra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đi mua thuốc phiện trước, sau đó L và V hẹn địa điểm cùng nhau sử dụng ma túy (thuốc phiện) tại khu vực gần bãi rác N đường đi xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. L đến địa điểm đã hẹn trước, khoảng 10 phút sau V đến, rồi hai người cùng nhau sử dụng ma túy (thuốc phiện), khi đang sử dụng ma túy, L chưa kịp đưa tiền cho V thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Những đồ vật, tài liệu Công an thu giữ như thuốc phiện, thuốc đau đầu, sái thuốc phiện, tẩu, đồ nghề là do V mua và chuẩn bị. L chỉ được mua dầu ăn dùng để đốt và bật lửa, áo mưa dùng để nằm hút là L và V tự chuẩn bị mang theo. Ngoài lần bị bắt quả tang này thì L còn cùng với V sử dụng ma túy (thuốc phiện) 02 lần. Cụ thể lần thứ nhất sử dụng vào ngày 10/12/2024 L là người chuyển khoản cho V 250.000 đồng để mua ma túy (thuốc phiện), lần thứ hai sử dụng vào trưa ngày 13/12/2024 V là người bỏ tiền ra mua thuốc phiện trước, khi gặp nhau ở địa điểm sử dụng thuốc phiện L mới đưa cho V số tiền 200.000 đồng. Cả 02 lần đều sử dụng tại địa điểm bị bắt quả tang. Sau những lần sử dụng ma túy (thuốc phiện) xong, L và V thu dọn công cụ, cất ở vị trí gần đó, mục đích để lần sau sẽ tiếp tục đến đây để sử dụng thuốc phiện.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng đồng thời gửi 02 mẫu giám định. 01 mẫu gửi Phòng K Công an tỉnh C, 01 mẫu gửi V2, Bộ C2. Tại Kết luận giám định số: 37/KL-KTHS, ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện (nhựa thuốc phiện). Tại bản kết luận 10066/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của V2 kết luận: "Tìm thấy các thành phần chính của thuốc phiện trong mẫu chất rắn màu đen gửi giám định. Thành phần Morphine trong mẫu rất nhỏ (dạng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng Morphine trong mẫu gửi giám định.

Đối với vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc đã phản ánh đúng hành vi phạm tội.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đề nghị rút quyết định truy tố bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án như sau: Xét vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà luôn thành khẩn khai báo nên 2 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có bố đẻ tên Hoàng Văn C1 là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Bế Văn L có bố đẻ tên Bế Văn H (trước đây có tên gọi khác là Bế Quang H3) được thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nên 2 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V mỗi bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

V1 xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm công vụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Bế Văn L số tiền 804.000 đồng; buộc bị cáo Bế Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Sầm Thị L2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V:

Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, điều luật, hình phạt. Hành vi phạm tội đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội. Do bị cáo Hoàng Văn V bị bệnh mãn tính nên thường xuyên

lên cơn hen nên đã có hành vi sử dụng thuốc phiện để giảm đau, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn thành khẩn khai báo. Về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất Kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo Hoàng Văn V không có lời bào chữa bổ sung.

Bị cáo Bế Văn L nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào hồi 12h00 ngày 16/12/2024 tại khu vực bãi rác thuộc xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang Bế Văn L và Hoàng Văn V đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 0,06 gam chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện và một số vật chứng liên quan. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo và đã thừa nhận được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần vào các ngày 10/12/2024, 13/12/2024 và ngày 16/12/2024 địa điểm đều ở khu vực bãi rác thuộc xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc làm của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc đề nghị rút quyết định truy tố đối với các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với lý do hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung *"Đối với 2 người trở lên"*. Trên cơ sơ thảm khảo hướng dẫn tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần I Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTPtình tiết phạm tội "đối với nhiều người" và hướng dẫn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, để xác định tình tiết định khung phạm tội "Đối với 02 người trở lên" thì phải xác định người phạm tội đã tổ chức cho 02 người khác (không bao gồm bản thân người phạm tội) sử dụng trái phép chất ma túy. Trường hợp có nhiều người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm thì phải căn cứ xác định số người sử dụng ma túy ít nhất từ 02 người trở lên (không bao gồm người phạm tội) và 02 người trở lên sử dụng ma túy này có thể là không phạm tội hoặc đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị áp dụng tình tiết "đối với 02 người trở lên". Do đó, đề nghị rút quyết định truy tố của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đòng xét xử chấp nhận.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp là đồng phạm giản đơn, với tính chất rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Bế Văn L là người bỏ tiền để bị cáo Hoàng Văn V đi mua ma tuý (thuốc phiện), bị cáo Hoàng Văn V là người trực tiếp đi tìm mua ma túy (thuốc phiện), cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận định, vai trò của 2 bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Nhân thân: Các bị cáo đề chưa từng có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có bố đẻ tên Hoàng Văn C1 là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Bế Văn L có bố đẻ tên Bế Văn H (trước đây có tên gọi khác là Bế Quang H3) được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nên 2 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Hình phạt chính:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng và Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập khôn ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy:

* Cần tịch thu tiêu hủy:

- Vật chứng là ma túy (vật bị cấm tàng trữ, lưu hành;

- Công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng;

- 01 thẻ sim điện thoại số 0968080455.

- 02 thẻ sim số: 0986572854 và 0832061811.

** Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, dung lượng 64G, số IMEI1: 352863111526054, số IMEL2:

352863111725748, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại cảm ứng nhãn, hiệu SAMSUNG màu đen, so IMEI1: 352353111633282/01, số IMEI2: 352354111633280/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

02 điện thoại được các bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo Bế Văn L số tiền 804.000 đồng, nguồn tiền do bị cáo lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Hoàng Văn V khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, quá trình mua bán không ai biết và chứng kiến nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bế Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh và mức hình phạt**:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bế Văn L, Hoàng Văn V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt bị cáo Bế Văn L 7 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 7 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Công cụ sử dụng ma tuý thu giữ qua bắt quả tang Bế Văn L và Hoàng Văn V";

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "số 10066/KL-KTHS, mẫu vật hoàn lại sau giám định";

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 67/C09(TT2); Cơ quan điều tra công an huyện B, tỉnh Cao Bằng";

- 02 áo mưa màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 thẻ sim điện thoại số 0968080455. (sim được lắp trong điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh dung lượng 64G, số IMEI1: 352863111526054, số IMEL2: 352863111725748).

- 02 thẻ sim số: 0986572854 và 0832061811 (sim được lắp trong điện thoại cảm ứng nhãn, hiệu SAMSUNG màu đen, so IMEI1: 352353111633282/01, số IMEI2: 352354111633280/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

** Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, dung lượng 64G, số IMEI1: 352863111526054, số IMEL2: 352863111725748, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại cảm ứng nhãn, hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 352353111633282/01, số IMEI2: 352354111633280/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 24 ngày 26 tháng 02 năm 2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn V được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bế Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc ;
- Phân trại tạm giam khu vực Bảo Lạc;
- UBND xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng;
- UBND xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc;
- UBKT Huyện Ủy Bảo Lạc;
- UBKT Huyện Ủy Hà Quảng;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu A/v; Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Văn Nhường